

# MARKET LENS

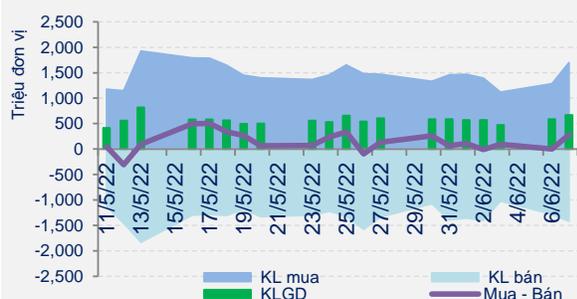
Phiên giao dịch ngày:

7/6/2022

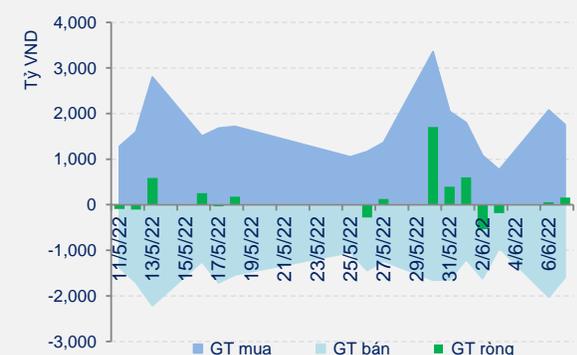
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,291.35	304.15
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.87%
KLGD (CP)	670,865,494	131,109,755
GTGD (tỷ đồng)	17,834.70	3,369.67
Tổng cung (CP)	1,417,565,800	127,277,300
Tổng cầu (CP)	1,698,806,700	124,830,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,207,915	99,170
KL mua (CP)	45,003,000	1,296,100
GT mua (tỷ đồng)	1,758.30	27.19
GT bán (tỷ đồng)	1,598.32	2.52
GT ròng (tỷ đồng)	159.98	24.67

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục được cải thiện và vượt lên trên mức trung bình 20 phiên.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,34 điểm (+0,1%) lên 1.291,35 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 149 mã tăng (15 mã tăng trần), 51 mã tham chiếu, 309 mã giảm (13 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 2,66 điểm (-0,87%) xuống 304,15 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 60 mã tăng (4 mã tăng trần), 38 mã tham chiếu, 148 mã giảm (10 mã giảm sàn).

Thị trường giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán tương đối mạnh xuyên suốt phiên. Nhưng lực cầu gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên với mức tăng nhẹ.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc chỉ số VN30 (-0,03%) vẫn giảm trong phiên hôm nay với 17/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như TPB (-3,6%), SSI (-2,8%), BID (-1,8%), PDR (-1,5%), STB (-1,5%)... Tuy nhiên, trong nhóm này vẫn có 13/30 mã tăng giá, mà tiêu biểu nhất là POW (+6,9%) tăng trần; PLX (+4%), BVH (+3,7%), PNJ (+2,4%), FPT (+2,3%)... tăng mạnh.

Cổ phiếu chứng khoán cũng bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như SSI (-2,8%), SHS (-1,7%), VND (-0,8%), VCI (-0,6%), VIX (-2,5%), HCM (-1,9%)...

Cổ phiếu bất động sản và xây dựng tiếp tục bị bán khiến nhiều mã giảm như DIG (-0,6%), VHM (-1,2%), NVL (-0,4%), CEO (-2,5%), NLG (-4,4%), KBC (-1,7%)...; thậm chí DXG (-6,9%), FLC (-6,9%), DRH (-6,9%), ROS (-6,9%)...

Cổ phiếu dầu khí, thủy sản, bảo hiểm là những nhóm tích cực nhất trong phiên hôm nay với các cổ phiếu như BSR (+5,7%), PVS (+4,8%), PVD (+4%), PLX (+4%)...; VHC (+4,6%), ANV (+4,6%), IDI (+3,8%), CMX (+6,9%)...; MIG (+7%), BMI (+6,9%), PGI (+6,9%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 159,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,8 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là FUEVFVND với 315,8 tỷ đồng tương ứng với 10,9 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là PNJ với 57,8 tỷ đồng tương ứng với 446,4 nghìn cổ phiếu và MSN với 55,7 tỷ đồng tương ứng với 478 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DCM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 66,3 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 9 đến 18 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: **7/6/2022**

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index (+0,1%) tăng nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên bán đã áp đảo trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, nhưng lực cầu bắt đáy vẫn là khá tốt đã giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh.

Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Và nếu có thể vượt qua ngưỡng trên thì thị trường có thể đi xa hơn nữa với target tiếp theo quanh ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng mạnh và lực cầu suy yếu thì VN-Index hoàn toàn có thể giảm mạnh. Qua đó xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc để bước và sóng điều chỉnh c. Tuy nhiên, kịch bản này ít khả năng xảy ra hơn.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên rung lắc mạnh như chúng tôi dự báo đã diễn ra, trong phiên có thời điểm VN-Index giảm sâu 29 điểm nhưng thị trường hồi phục mạnh mẽ về cuối phiên và chốt phiên tăng điểm nhẹ, lực cung trong phiên tăng mạnh theo đà từ phiên trước nhưng đã được lực cầu hấp thụ tốt, khối lượng giao dịch tiếp tục tăng là những tín hiệu tích cực khẳng định xu hướng hồi phục đang được củng cố thêm. Thị trường tiếp tục tăng điểm nhẹ nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng cản tâm lý 1300, việc thị trường lưỡng lự trước ngưỡng cản tâm lý là diễn biến bình thường. Thị trường đang giao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm có tính chất tích lũy và củng cố thêm cho đà hồi phục tiếp theo. Chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường sắp tới sẽ vẫn là xu hướng tích cực và ngưỡng cản tâm lý 1300 sẽ sớm bị vượt qua trong thời gian tới.

Thị trường đã hồi phục mạnh từ đáy mặc dù VN-Index chưa trở lại vùng đỉnh cũ 1500 nhưng nhiều cổ phiếu thuộc các nhóm Logistic, Đạm, Dầu khí, Điện, Thủy sản.. vẫn tiếp tục đà tăng trên nền tảng cơ bản tốt và rất nhiều mã đã vượt đỉnh cũ. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, thị trường đang trong trạng thái tích lũy chờ đợi thời điểm để tiếp tục bứt phá. Nhà đầu tư dài hạn có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân trong vùng tích lũy hiện tại.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index sắp đạt được mốc 1300 là mục tiêu đầu tiên sóng hồi phục b, mốc 1300 cũng là ngưỡng cản tâm lý của VN-Index và như chúng tôi nhận định thị trường có thể có những phiên rung lắc và phiên hôm nay là phiên rung lắc mang tính rũ bỏ đã diễn ra. Hiện thị trường đang giao động trong biên độ hẹp có tính chất tích lũy lại trước khi có đợt tăng điểm tiếp theo, nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân trong vùng giá hiện tại bởi sau những phiên rung lắc rũ bỏ như phiên hôm nay rất có thể thị trường sẽ bước vào giai đoạn tăng giá tiếp theo.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/6/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PHR	70	66-68	78-80	64	12.6	30.5%	252.3%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 68 +-
BWE	56.3	53-55.5	64-68	50	14.5	8.6%	2.6%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 54 +-
DBD	59.4	59-59.5	60	55	17.3	24.2%	34.2%	Mua trên nền chờ bùng nổ vượt đỉnh
LTG	42.5	40-41	46-48	38	8.1	-2.1%	0.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 41 +-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	14.75	13.15	15.2-16	14	12.17%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	42.5	28.6	38-40	39	48.60%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	23.25	18.3	22-24	22	27.05%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	19.5	16.2	22-24	18.5	20.37%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	31.7	23.3	33-34	28	36.05%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	19.75	19.9	25	19	-0.75%	Bán cơ cấu lại
24/05/2022	FPT	115.6	97	115	110	19.18%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	25.9	20.8	27-28	24	24.52%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	96	76	90-92	90	26.32%	Nắm giữ
26/05/2022	VNM	70.6	70.9	85-90	69	-0.42%	Nắm giữ, xem xét cơ cấu
27/05/2022	GMD	61.4	54	62-65	58	13.70%	Nắm giữ
27/05/2022	FIR	42.1	42.2	50	39	-0.24%	Bán cơ cấu lại
31/05/2022	GAS	130	111	135-145	122	17.12%	Nắm giữ
31/05/2022	SSI	28.2	29.2	35-37	28	-3.42%	Nắm giữ, xem xét cơ cấu
31/05/2022	DRI	13.4	12.9	15.5-16.5	12	3.88%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	124.9	102	130-135	100	22.45%	Nắm giữ
3/6/2022	DPR	79.7	78	88-90	75	2.18%	Nắm giữ
7/6/2022	GIL	76.8	71	79-80	69	8.17%	Giải ngân giá 71
7/6/2022	ACL	29.3	29	34-36	26	1.03%	Giải ngân giá 29
7/6/2022	MWG	153	150	170-175	142	2.00%	Giải ngân giá 150

## TIN VĨ MÔ

**5 năm nữa GDP Việt Nam đứng thứ ba Đông Nam Á, ngang ngửa Thái Lan, còn GDP đầu người thì sao?**

Dự báo IMF cho rằng, Việt Nam sẽ chỉ mất hơn 4 năm nữa là sẽ vượt qua Indonesia về GDP bình quân đầu người. Tính đến năm 2021, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đang đứng thứ 6 trong khu vực Đông Nam Á, sau Singapore, Brunei, Malaysia, Thái Lan, và Indonesia.

**"Xanh hoá" toàn bộ chuỗi sản xuất phục vụ đơn hàng dệt may xuất khẩu EU**

Theo thông tin mới nhất, Ủy ban châu Âu (EC) vừa đề xuất áp dụng một số quy định sinh thái mới đối với hàng dệt may tiêu thụ tại thị trường này. Quy định mới của EC yêu cầu hàng dệt may vào đây phải có tuổi thọ cao, có thể tái sử dụng và sửa chữa được. Theo các doanh nghiệp, họ coi đây là cơ hội để đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, tăng uy tín và thương hiệu của chính doanh nghiệp.

**Có tư tưởng không muốn thoái vốn nhà nước khỏi lĩnh vực sinh lời cao**

Đó là một trong những nguyên nhân chủ quan khiến quá trình cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước đình trệ như thời gian vừa qua, được Bộ Tài chính nêu tại báo cáo gửi tới kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV...

**"Thủ phạm" gây áp lực lạm phát 7 tháng cuối năm khiến Bộ trưởng Bộ Tài chính lo ngại**

Bộ trưởng Bộ Tài chính cho rằng, diễn biến khó lường của giá năng lượng và vật tư chiến lược thế giới cùng việc điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình, đáng chú ý là giá dịch vụ giáo dục sẽ gây khó cho mục tiêu kiểm soát lạm phát 7 tháng cuối năm 2022...

**Tân Hoàng Minh đã nộp 666 tỷ đồng vào Kho bạc, nhà đầu tư vẫn mịt mù ngày nhận tiền**

Trong thông báo gửi khách hàng, Tân Hoàng Minh cho biết đã thu hồi 370 tỷ đồng nộp vào tài khoản tạm giữ của C03 mở tại Kho bạc Nhà nước. Cùng với số tiền 296,1 tỷ đồng đã nộp trước đó, tính đến nay tổng số tiền Tân Hoàng Minh đã nộp là 666,1 tỷ đồng (chưa bao gồm số tiền C03 đã trực tiếp thu hồi).

**Việt Nam đã thu 4.518 tỷ đồng tiền thuế từ Facebook, Google và Microsoft**

Đây là con số thu từ năm 2018 đến hết tháng 4/2022, qua quản lý thu thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuyên biên giới. Bộ trưởng Bộ Tài chính vừa gửi báo cáo đến các đại biểu Quốc hội, trong đó đề cập cụ thể tình hình quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số. Đây cũng là nội dung được chọn để chất vấn tư lệnh ngành tài chính sắp tới.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Sản lượng bán thép của Hòa Phát tháng 5 tăng 10% so với tháng trước**

Tổng lượng bán hàng phôi thép, thép xây dựng và thép HRC là 660.000 tấn, tăng 10% so với tháng 5/2021 và đồng thời cũng tăng 10% so với tháng trước.

Lũy kế 5 tháng đầu năm, doanh nghiệp đã sản xuất 3,6 triệu tấn thép thô, tăng 10% so với cùng kỳ.

**Rạng Đông trình kế hoạch cổ tức năm 2021 tỷ lệ 50% bằng tiền**

Năm ngoái, doanh nghiệp thu về 5.709,1 tỷ đồng doanh thu và 398,2 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 16% và 18,5% so với cùng kỳ.

Công ty sẽ trích 87,6 tỷ đồng để trả cổ tức năm trước bằng tiền mặt, tỷ lệ 50%.

HĐQT đề xuất phát hành 600.000 cổ phiếu ESOP với giá bán 10.000 đồng/cp.

**Thủy sản Minh Phú lên kế hoạch thưởng cổ phiếu tỷ lệ 100%.**

Theo tài liệu họp ĐHĐCĐ Tập đoàn Thủy sản Minh Phú ( UPCoM: MPC ), công ty dự kiến phát hành 199,9 triệu cổ phiếu để thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1. Nguồn vốn thực hiện từ thặng dư vốn cổ phần trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đạt 2.297 tỷ đồng. Quyền nhận cổ phiếu thưởng sẽ không được phép chuyển nhượng. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 1.999 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ của doanh nghiệp chăn nuôi tôm này gấp đôi lên 3.998 tỷ đồng

**Kido muốn bán hơn 28 triệu cổ phiếu quỹ, ước thu về gần 1.800 tỷ đồng**

Kido bán cổ phiếu quỹ khi cổ phiếu ghi nhận đà tăng giá mạnh 27% trong vòng 1 tháng.

Tập đoàn bán cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Cuối năm trước, tập đoàn đã trích gần 23 triệu cổ phiếu quỹ để thưởng cho cổ đông.

**Khải Hoàn Land khai trương hàng loạt các chi nhánh quy mô tập trung**

Nhằm đẩy mạnh mục tiêu phát triển kinh doanh năm nay, Khải Hoàn Land khai trương hàng loạt chi nhánh quy mô tập trung, đánh dấu bước phát triển vượt bậc và hiệu quả của chiến lược phủ sóng mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước.

**VEAM trình kế hoạch cổ tức 2021 tỷ lệ 40% bằng tiền**

Năm nay đơn vị đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất 9.573 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 5.137 tỷ đồng, lần lượt tăng 138% và giảm 11,3% so với cùng kỳ.

HĐQT tiếp tục trình cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu VEA trên HoSE hoặc HNX.

**SSI khởi động tăng vốn lên 15.000 tỷ đồng: Quy mô vốn điều lệ các công ty chứng khoán top đầu vượt nhiều ngân hàng**

SSI được chấp thuận chào bán 497,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Đại diện SSI cho biết việc tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn kinh doanh, đặc biệt nâng cao năng lực cho vay giao dịch ký quỹ và năng lực đầu tư.

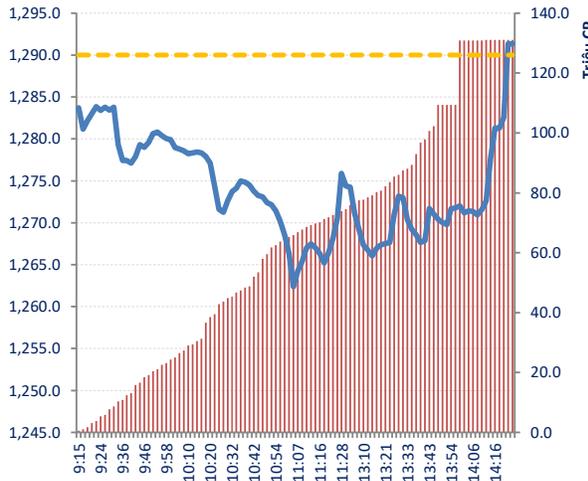
**KDH sẽ phát hành 64 triệu cp trả cổ tức năm 2021**

HĐQT CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HOSE: KDH) vừa thông qua phương án phát hành hơn 64 triệu cp để trả cổ tức năm 2021, tương ứng tỷ lệ 10%.

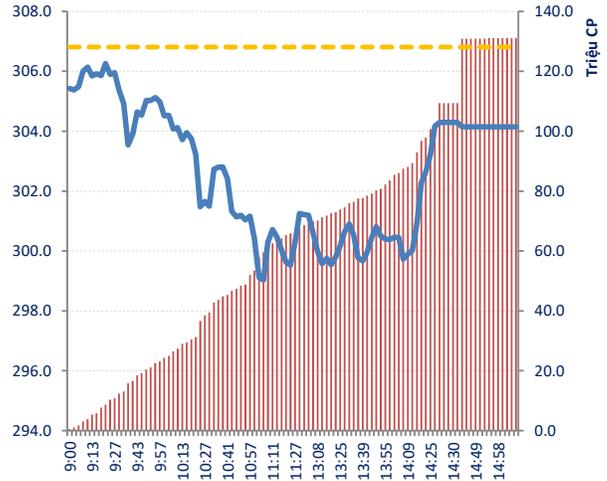


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



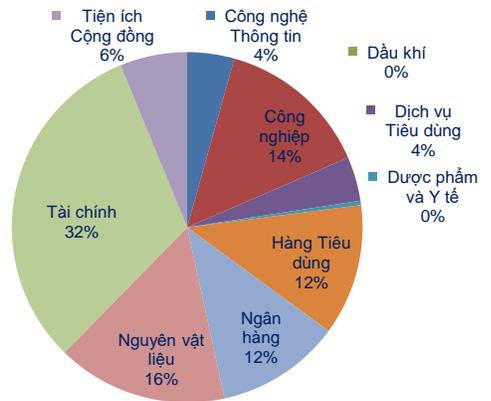
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



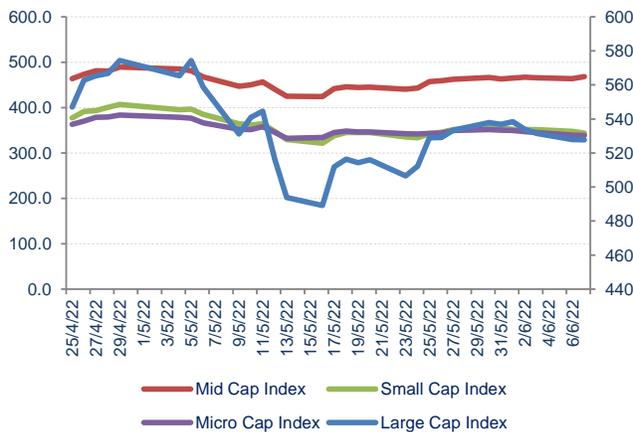
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



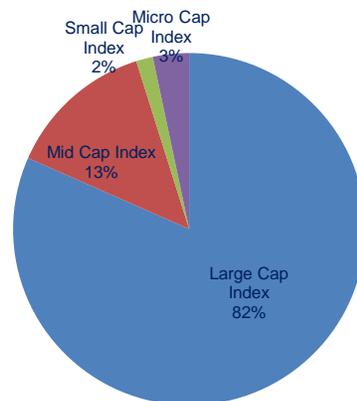
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	10,861,900	DXG	2,322,800	1	SHS	1,001,200	THD	13,700
2	VND	1,163,100	DCM	1,618,100	2	TNG	101,500	APS	8,400
3	HPG	957,700	STB	1,567,400	3	PVI	76,100	PCE	6,200
4	CTG	676,500	VHM	696,900	4	PVG	25,000	HLC	5,900
5	MSN	478,380	TCH	659,700	5	PMB	9,000	VNF	5,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	13.80	14.75	↑ 6.88%	38,045,400	THD	40.20	38.60	↓ -3.98%	21,669,200
DXG	23.25	21.65	↓ -6.88%	20,238,500	PVS	31.50	33.00	↑ 4.76%	19,093,243
HPG	33.30	33.20	↓ -0.30%	19,546,400	SHS	17.90	17.60	↓ -1.68%	15,590,133
SHB	14.05	13.65	↓ -2.85%	19,478,800	HUT	30.70	30.00	↓ -2.28%	6,992,168
SSI	29.00	28.20	↓ -2.76%	18,575,400	TNG	29.20	32.10	↑ 9.93%	6,104,723

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

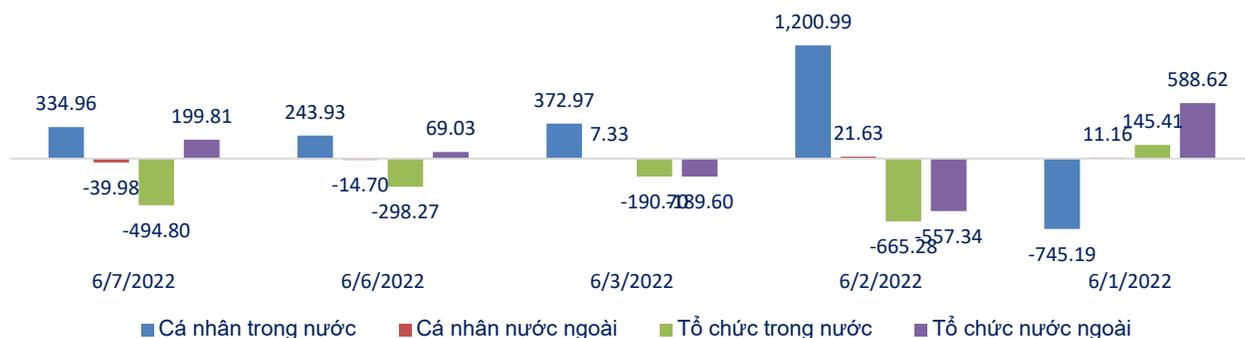
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	7.58	8.11	0.53	↑ 6.99%	DP3	94.00	103.40	9.40	↑ 10.00%
HDG	50.10	53.60	3.50	↑ 6.99%	LBE	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%
MIG	30.15	32.25	2.10	↑ 6.97%	TNG	29.20	32.10	2.90	↑ 9.93%
TV2	47.50	50.80	3.30	↑ 6.95%	TAR	27.90	30.60	2.70	↑ 9.68%
TTA	13.70	14.65	0.95	↑ 6.93%	DIH	36.00	39.40	3.40	↑ 9.44%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%	CAN	64.00	57.60	-6.40	↓ -10.00%
DLG	5.15	4.79	-0.36	↓ -6.99%	MED	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
AMD	3.45	3.21	-0.24	↓ -6.96%	SMT	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
TGG	7.34	6.83	-0.51	↓ -6.95%	PBP	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
SGR	20.15	18.75	-1.40	↓ -6.95%	SDU	25.00	22.60	-2.40	↓ -9.60%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>DXG</b>	102.03	6.7%	1,502	15.5	1.0
<b>DCM</b>	95.38	43.8%	6,197	7.0	2.6
<b>SHB</b>	69.70	19.4%	2,666	5.3	1.0
<b>REE</b>	65.29	13.3%	6,000	15.3	1.9
<b>GAS</b>	51.58	19.6%	5,262	24.7	4.5

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>PNJ</b>	-62.85	19.6%	5,460	22.9	3.8
<b>MSN</b>	-60.18	27.9%	7,044	16.6	4.5
<b>FPT</b>	-32.02	22.0%	5,139	22.0	4.5
<b>HPG</b>	-30.93	41.0%	7,985	4.2	1.5
<b>VCB</b>	-29.99	20.8%	4,853	16.4	3.2

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>DXG</b>	2.31	6.7%	1,502	15.5	1.0
<b>ADS</b>	1.58	17.7%	2,899	10.1	1.8
<b>BVH</b>	1.28	8.5%	2,538	21.3	1.8
<b>FUEVFVND</b>	0.94	N/A	N/A	N/A	N/A
<b>PVD</b>	0.93	0.5%	131	171.9	0.8

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>GMD</b>	-7.06	10.5%	2,427	24.6	2.4
<b>DCM</b>	-5.39	43.8%	6,197	7.0	2.6
<b>HDG</b>	-5.37	20.1%	5,189	9.7	1.8
<b>DGW</b>	-5.33	45.9%	8,593	15.1	5.8
<b>VHM</b>	-4.98	31.4%	8,807	7.9	2.2

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>FPT</b>	31.94	22.0%	5,139	22.0	4.5
<b>MWG</b>	28.23	25.3%	6,987	22.1	5.1
<b>VNM</b>	27.11	29.4%	4,894	14.5	4.2
<b>VIC</b>	25.67	-1.6%	(624)	-	2.2
<b>TDM</b>	22.54	13.7%	2,520	15.6	2.1

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

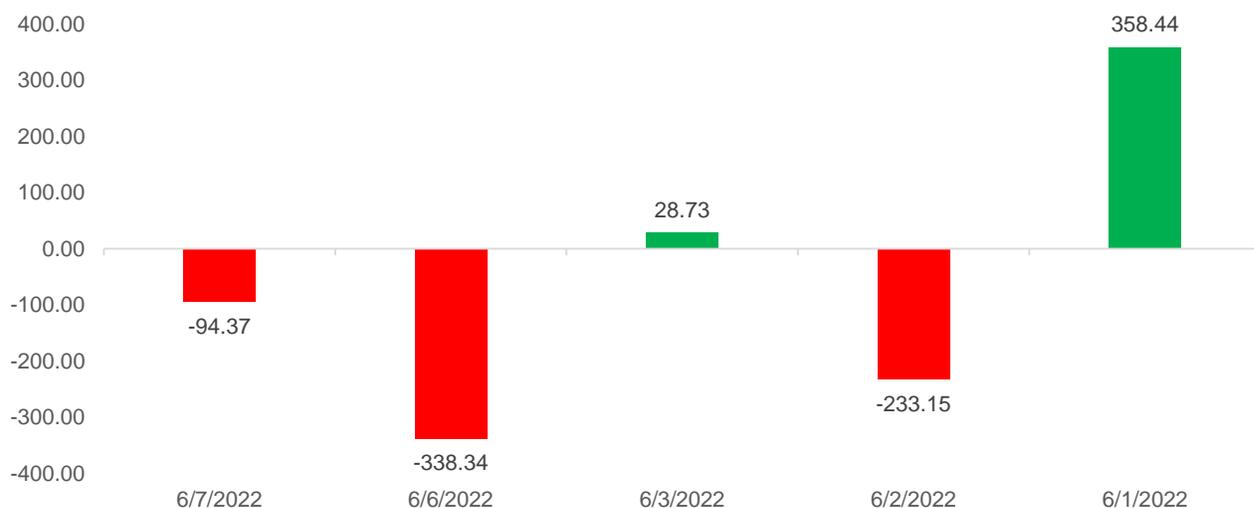
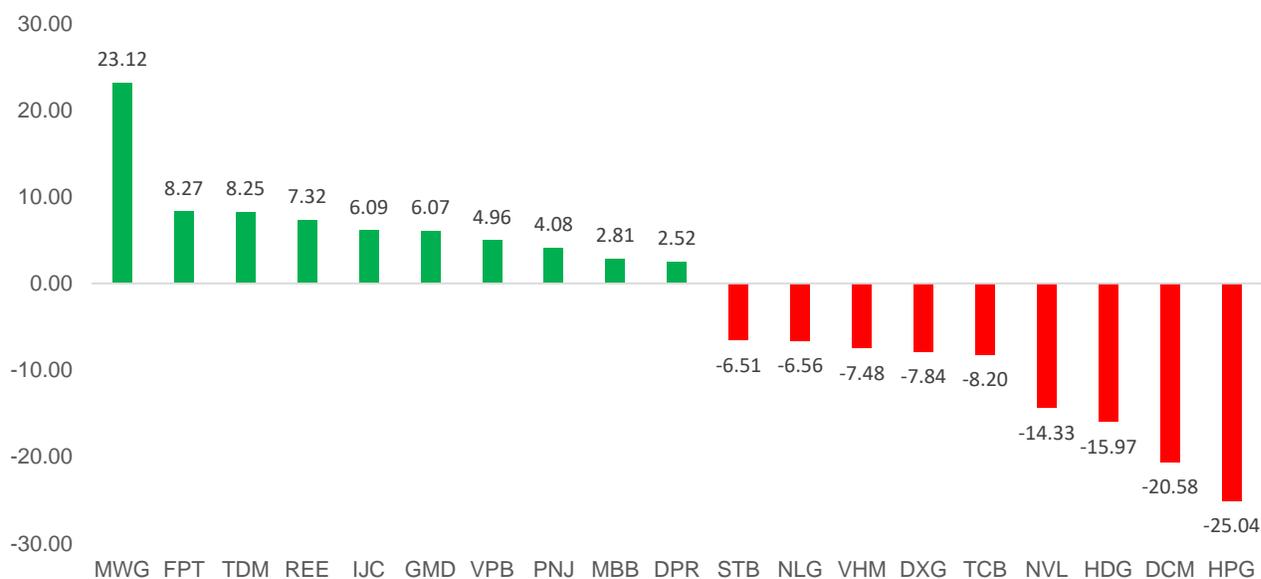
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>FUEVFVND</b>	-316.80	N/A	N/A	N/A	N/A
<b>SHB</b>	-71.80	19.4%	2,666	5.3	1.0
<b>DXG</b>	-51.88	6.7%	1,502	15.5	1.0
<b>DPM</b>	-49.65	49.4%	12,931	5.2	2.1
<b>KBC</b>	-38.79	4.4%	1,281	34.2	1.5

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>FUEVFVND</b>	314.75	N/A	N/A	N/A	N/A
<b>PNJ</b>	57.81	19.6%	5,460	22.9	3.8
<b>MSN</b>	57.55	27.9%	7,044	16.6	4.5
<b>HPG</b>	33.84	41.0%	7,985	4.2	1.5
<b>VCB</b>	30.44	20.8%	4,853	16.4	3.2

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>DCM</b>	-60.89	43.8%	6,197	7.0	2.6
<b>GAS</b>	-53.50	19.6%	5,262	24.7	4.5
<b>DXG</b>	-52.46	6.7%	1,502	15.5	1.0
<b>REE</b>	-42.78	13.3%	6,000	15.3	1.9
<b>VHM</b>	-42.58	31.4%	8,807	7.9	2.2

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**
**Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)**

**Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)**




## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	38,045,400	6.2%	851	16.2	1.0
DXG	20,238,500	3250.0%	1,502	15.5	1.0
HPG	19,546,400	41.0%	7,985	4.2	1.5
SHB	19,478,800	19.4%	2,666	5.3	1.0
SSI	18,575,400	13.0%	1,308	22.2	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	21,669,200	12.4%	2,155	18.7	2.2
PVS	19,093,243	5.3%	1,409	22.3	1.2
SHS	15,590,133	25.5%	2,222	8.1	1.1
HUT	6,992,168	4.8%	549	55.9	2.7
TNG	6,104,723	18.1%	2,807	10.4	1.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 7.0%	9.2%	1,153	6.6	0.6
HDG	↑ 7.0%	20.1%	5,189	9.7	1.8
MIG	↑ 7.0%	14.8%	1,783	16.9	2.4
TV2	↑ 6.9%	19.4%	5,697	8.3	1.5
TTA	↑ 6.9%	9.0%	1,083	12.7	1.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DP3	↑ 10.0%	28.0%	11,463	8.2	2.1
LBE	↑ 10.0%	9.9%	1,818	14.4	1.4
TNG	↑ 9.9%	18.1%	2,807	10.4	1.9
TAR	↑ 9.7%	14.6%	2,193	12.7	1.7
DIH	↑ 9.4%	1.2%	181	198.6	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	10,861,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VND	1,163,100	12.3%	453	53.2	2.0
HPG	957,700	41.0%	7,985	4.2	1.5
CTG	676,500	12.9%	2,558	10.6	1.3
MSN	478,380	27.9%	7,044	16.6	4.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,001,200	25.5%	2,222	8.1	1.1
TNG	101,500	18.1%	2,807	10.4	1.9
PVI	76,100	11.4%	3,856	12.7	1.4
PVG	25,000	2.4%	326	36.2	0.9
PMB	9,000	23.0%	3,037	4.9	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	377,182	20.8%	4,853	16.4	3.2
VHM	301,758	31.4%	8,807	7.9	2.2
VIC	299,394	-1.6%	(624)	-	2.2
GAS	248,622	19.6%	5,262	24.7	4.5
BID	173,002	13.3%	2,273	15.0	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,650	9.0%	1,373	62.3	4.0
NVB	20,880	0.0%	0	102,430.1	3.6
PVS	15,056	5.3%	1,409	22.3	1.2
IDC	15,030	13.2%	2,183	22.9	2.8
BAB	14,234	8.2%	981	19.3	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	2.88	0.8%	79	359.8	2.8
QBS	2.86	-2.0%	(171)	-	0.6
LGL	2.65	0.3%	39	167.2	0.4
ABS	2.58	7.3%	838	16.2	1.2
JVC	2.51	-5.5%	(228)	-	1.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.79	7.0%	347	19.6	1.3
PDC	2.57	-7.2%	(633)	-	0.8
CEO	2.56	4.3%	571	70.3	2.9
BII	2.53	3.1%	345	14.2	0.4
VC7	2.38	2.6%	296	48.3	1.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)